Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2020/HS-ST.
Ngày: 25/12/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tháp

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 22 tháng 5 năm 1989; tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý T, sinh năm: 1948 (còn sống) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1953 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/7/2020 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 1398/L-ĐCSHS-KTMT của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Cơ sở quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**** Bị hại:***

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp MB, Kênh 33, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Ông Lê Văn Y, sinh năm: 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực M, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Lê Thị D, sinh năm: 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực M, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị Bùi Thị B, sinh năm: 1994 (có măt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Trương Văn B, sinh năm: 1964 (có măt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**** Người giám định:***

- Bác sĩ CK1 Trần Văn Hoàng – Giám định viên, Giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (không triệu tập).

- Bác sĩ CK1 Nguyễn Gió – Giám định viên, Phó giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Nguyễn Trọng T và vợ chồng anh Nguyễn Văn B, chị Lê Thị D cùng làm công nhân tại Công ty TNHH chế biến gỗ xuất khẩu Đ. Quá trình làm việc tại công ty, giữa T và anh B xảy ra mâu thuẫn. Chị D biết được nên khoảng 15 giờ ngày 18/5/2020, chị D đến xưởng T làm việc hỏi T về nguyên nhân mâu thuẫn với anh B, thì giữa T và chị D phát sinh tranh cãi, chị D dùng khác gỗ ném trúng vào trán của T gây thương tích phải đi bệnh viện khâu vết thương. T tức giận vợ chồng anh B, chị D đánh mình nên khoảng 16 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Tu gà là đối tượng quen biết ngoài xã hội (không rõ họ, địa chỉ) hẹn gặp Tu tại quán cà phê ven đường ở khu vực ngã ba Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau đó T đến gặp Tu kể lại sự việc mâu thuẫn với vợ chồng anh B, đồng thời nhờ Tu gọi thêm người để đánh anh B, Tu đồng ý. Tu gọi điện thoại cho đồng bọn gồm 04 đối tượng (không

rõ họ tên, địa chỉ) và hẹn gặp nhau tại ngã ba Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đến ngã ba Tam Hiệp gặp Tu cùng 04 đối tượng đeo khẩu trang đi trên 03 xe mô tô, T dẫn đường đến Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến gỗ xuất khẩu Đ phục sẵn để chờ đánh anh B. T dặn Tu và đồng bọn khi T vào đánh ai thì cả nhóm xông vào đánh người đó. Tu rút con dao tự chế mang theo cầm trên tay và đưa vỏ dao bằng nhựa cứng dài khoảng 50cm cho T cầm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T thấy anh B dắt xe ra cổng công ty và ngồi lên xe mô tô, quay mặt ra hướng đường, T và Tu đi vòng phía sau đến nơi anh B đứng. T cầm vỏ bọc dao đánh liên tiếp 03 đến 04 cái vào lưng anh B, đồng thời hô hào cho nhóm Tu xông vào đánh anh B. Tu dùng dao tự chế dài khoảng 50cm, màu đen chém anh B hướng từ trên xuống, anh B đưa hai tay lên đỡ thì bị chém trúng cổ tay trái và cổ tay phải gây thương tích. Lúc này, chị D và ông Lê Văn Y là bố chị D cùng làm chung Công ty Đ nhìn thấy anh B bị đánh, nên cùng chạy vào can ngăn thì bị nhóm Tu xông vào dùng dao chém, chị D đưa tay lên đỡ thì bị trúng ngón tay út bên phải, ông Y bị một thanh niên trong nhóm Tu dùng vật sắc dài khoảng 40cm đánh vào đầu gây thương tích vùng trán.

Sau khi gây thương tích cho anh B, chị D và ông Y, nhóm của Tu mang theo hung khí và bỏ chạy. Anh B và ông Y được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, thành phố Biên Hòa cấp cứu và điều trị, chị D bị thương tích nhẹ nên không đến cơ sở y tế điều trị. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp các đơn vị tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập hồ sơ xử lý.

[2]. Vật chứng vụ án gồm: Dao tự chế, vỏ dao và vật sắc dài khoảng 40cm, sau khi Tuấn cùng đồng bọn sử dụng gây thương tích đã mang theo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không thu giữ được.

[3]. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0507/TgT/2020 ngày 24/6/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương của anh Nguyễn Văn B như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dây thần kinh trụ trái đoạn cổ tay (Áp dụng Chương 1, mục VII.3.18). Tỷ lệ: 25%

- Tổn thương nhánh thần kinh giữa đoạn cổ tay trái (Áp dụng Chương 1, mục VII.3.20). Tỷ lệ: 11%

- Tổn thương động mạch trụ trái đã phẫu thuật hiện để lại tắc hẹp động mạch trụ trái đoạn cổ tay trái (Áp dụng Chương 2, mục II.3.2). Tỷ lệ: 11%

- Tổn thương gãy xương móc trái hiện để lại hạn chế cử động cổ tay trái (Áp dụng Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ: 05%

- Sẹo cổ tay trái bao gồm sẹo mổ kích thước 13 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Sẹo cổ tay phải kích thước 5,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn B áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 46% (bốn mươi sáu phần trăm).

* Vật gây thương tích: Vật sắc

[4]. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0506/TgT/2020 ngày 25/6/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ tổn thương của ông Lê Văn Y như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương mẻ bản ngoài xương sọ vùng trán phải kích thước 03 × 01cm (Áp dụng Chương 1, mục I.1.1). Tỷ lệ: 07%

- Sẹo vùng trán phải trong chân tóc kích thước 04 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01 %

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Văn Y áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 08% (tám phần trăm).

* Vật gây thương tích: Vật sắc.

[5]. Trách nhiệm bồi thường dân sự: anh Nguyễn Văn B yêu cầu Nguyễn Trọng T bồi thường chi phí điều trị thương tích 36.228.143 đồng; ông Lê Văn Y yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích 7.635.335 đồng. Bị cáo Nguyễn Trọng T chưa bồi thường.

[6]. Cáo trạng số: 121/CT-VKSVC ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

[7]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T mức án từ 5 (năm) năm đến 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù; Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không xem xét; Bị cáo T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Ý kiến tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Trọng T: Thống nhất bản luận tội, không tranh luận gì thêm.

[9]. Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Văn B và ông Lê Văn Y: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

[10]. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin lỗi bị hại. Hành vi của bị cáo cũng có một phần lỗi của chị D đánh bị cáo trước nên bị cáo mới bực tức tìm người để trả thù. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng T, bị hại anh Nguyễn Văn B, ông Lê Văn Y, người làm chứng chị Lê Thị D, chị Bùi Thị B và ông Trương Văn B có mặt, anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tuy nhiên, sự vắng mặt của anh Lê Văn T không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Theo lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến gỗ xuất khẩu Đ giữa bị cáo T và anh Nguyễn Văn B có xảy ra mâu thuẫn. Biết được sự việc nên chị Lê Thị D gặp bị cáo T tại công ty để hỏi chuyện. T và chị D phát sinh tranh cãi, chị D dùng khác gỗ đánh trúng trán của bị cáo T gây thương tích phải đi bệnh viện khâu vết thương. Do tức giận vì bị vợ chồng anh B, chị D đánh mình nên khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T gọi điện thoại và hẹn gặp Tu là đối tượng quen biết ngoài xã hội (không rõ họ, địa chỉ) tại quán cà phê ven đường ở khu vực ngã ba Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo T gặp Tu kể lại sự việc, đồng thời nhà Tu gọi thêm người để đánh anh B. Tu đồng ý và gọi điện thoại cho 04 đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ), hẹn gặp nhau tại ngã ba Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đến ngã ba Tam Hiệp gặp Tu (mang theo 01 dao tự chế để dưới yên xe mô tô) cùng 04 đối tượng đeo khẩu trang, đi trên 03 xe mô tô, T dẫn đường đến cổng

Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến gỗ xuất khẩu Đ để chờ anh B đi làm về sẽ đánh. T dặn Tu và đồng bọn khi T vào đánh ai thì cả nhóm xông vào đánh người đó. Tu rút con dao tự chế dài khoảng 50cm màu đen mang theo cầm trên tay và đưa vỏ dao bằng nhựa cứng dài khoảng 50cm cho T cầm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T thấy anh B dắt xe ra cổng công ty và ngồi lên xe mô tô, quay mặt ra hướng đường, T và Tu đi đến nơi anh B đứng, cầm vỏ bọc dao đánh liên tiếp 03 cái vào lưng anh B và hô hào đồng bọn xông vào đánh anh B. Tu dùng dao tự chế dài chém anh B hướng từ trên xuống, anh B đưa hai tay lên đỡ thì bị chém trúng cổ tay trái và cổ tay phải gây thương tích. Lúc này, chị D và ông Lê Văn Y là bố chị D cùng làm chung thấy anh B bị đánh nên can ngăn thì bị nhóm Tu xông vào dùng dao chém, chị D đưa tay lên đỡ thì bị trúng ngón tay út bên phải, ông Y bị một thanh niên trong nhóm Tu dùng vật sắc dài khoảng 40cm đánh vào đầu gây thương tích vùng trán. Hậu quả anh B bị thương tích tỉ lệ 46%, ông Y bị thương tích tỉ lệ 8%.

[4]. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng T là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T là đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 2017, biết được việc dùng dao tự chế gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong công việc, không tự kiềm chế hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, đã cùng với tên Tu và một số đối tượng khác cố ý thực hiện hành vi dùng dao tự chế, vật sắt gây thương tích cho hai người là anh B với tỉ lệ thương tật 46%, ông Y với tỉ lệ thương tật 08%. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6]. Về nhân thân của bị cáo: Có nhân thân tốt thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu; chị D cũng có một phần lỗi, khi phát sinh mâu thuẫn, đánh bị cáo trước; tại phiên tòa hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[8]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để suy

nghĩ, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[10.1]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo T và bị hại anh B, ông Y thỏa thuận: Bị cáo T bồi thường cho anh B số tiền 36.228.143 đồng, bồi thường cho ông Y 7.635.335 đồng. Căn cứ Điều 468, 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[10.2]. Về xử lý vật chứng: Không thu hồi lại được nên không xem xét.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c, f khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 8 Điều 26 và Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I, điểm b tiết 1.3 tiểu mục 1 mục II phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.193.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12]. Bị cáo Nguyễn Trọng T, chị Lê Thị D bị thương tích nhẹ trong quá trình xảy ra vụ án, nhưng bị cáo T và chị D từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13]. Đối với Tu và các đối tượng trực tiếp tham gia cùng bị cáo T gây thương tích trong vụ án, có đủ dấu hiệu của hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" với vai trò là đồng phạm với bị cáo T. Kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân và thông tin địa chỉ nên đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[14]. Đối với Cao Hoài H: Quá trình điều tra, Lê Thị D khai, khi chị D chạy vào căn ngăn thì Cao Hoài H làm cùng công ty ôm chị D lại để T cùng đồng bọn đánh anh B. Hiện nay cơ quan điều tra chưa làm việc được với H. Ngoài lời khai của chị D thì không có tài liệu khác để chứng minh vai trò đồng phạm của H trong vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 292, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, 10, 12, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2017;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Cố ý gây thương tích";

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020.

[3]. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trí để bảo đảm thi hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 468, 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Trọng T và bị hại anh Nguyễn Văn B, ông Lê Văn Y: Bị cáo T bồi thường cho anh B số tiền 36.228.143 (ba mươi sáu triệu hai trăm hai mươi tám ngàn một trăm bốn mươi bà) đồng, bồi thường cho ông Y số tiền 7.635.335 (bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi lăm) đồng.

[4.1]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu tại mục [4], hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4.2]. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[5]. Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c, f khoản 1 Điều

23, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 8 Điều 26 và Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I, điểm b tiết 1.3 tiểu mục 1 mục II phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.193.000 (hai triệu một trăm chín mươi ba ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng T, bị hại anh Nguyễn Văn B, ông Lê Văn Y được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Bị hại (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐTCA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Xuân Sơn